

Bản tin chứng khoán

Trong số này

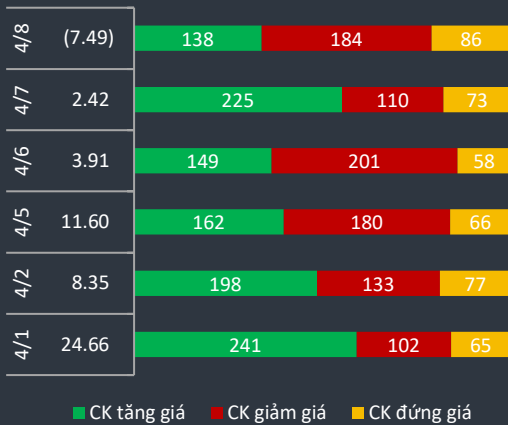
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

BID (37.60)	
VNM (30.27)	
KDH (29.98)	
VCB (27.17)	
CTG (26.70)	
DXG (22.61)	
VCI (19.90)	
GMD (14.88)	
HDB	13.70
PDR	14.19
MSN	14.99
VJC	15.63
STB	19.15
HPG	26.65
NVL	35.23
VRE	71.96

Thị trường sau khi có cú bứt tốc từ vùng 1200 lên 1240 đã di chuyển chậm lại và điều chỉnh nhẹ theo kiểu xoay vòng ở những cổ phiếu đã tăng mạnh đợt vừa qua. Giảm mạnh nhất trong nhóm Big cap hôm nay là 3 mã ngân hàng VIB, MBB, VCB cùng với VIC, SAB, BID. Không có tin xấu nhưng một số blue chip đặc biệt là nhóm ngân hàng như bị bán mạnh để chốt lãi. Trong phiên lượng cung đổ ra hai lần nhưng lực cầu vẫn hấp thụ khá tốt và đảo chiều thành công cho đến phiên chiều thì cán cân lệch hẳn về bên bán nhiều hơn.

Một số cổ phiếu tạo sóng tốt trong ngày có DIG, GEX, TNG, DXG, LHG. Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (Gelex) đã công bố hoàn thành việc nâng sở hữu tại Tổng Công ty Viglacera từ 46,07% lên 50,2%. Với tỷ lệ này, Gelex chính thức trở thành công ty mẹ và sẽ tiến hành hợp nhất kết quả kinh doanh của Viglacera từ đầu quý 2/2021. Gelex ước tính Doanh thu thuần sau hợp nhất VGC dự kiến tăng lên 28.600 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 59% so với năm 2020; lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt khoảng 3.000 tỷ đồng, tăng tăng 156% so với năm 2020.

FPT vừa tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 theo hình thức trực tuyến. Năm 2021, FPT đặt kế hoạch doanh thu 29.830 tỷ đồng, tăng 16,4%; lợi nhuận trước thuế 6.210 tỷ đồng, tăng 18%. Theo cập nhật kết thúc quý 1, doanh thu tập đoàn tăng trưởng 14%, lợi nhuận tăng trưởng 22% so với cùng kỳ.

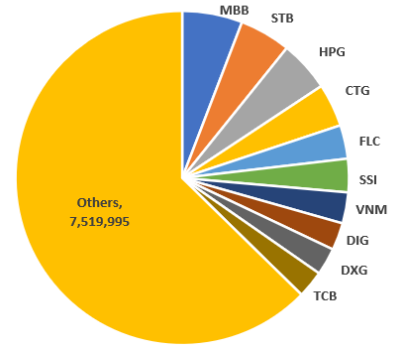
Một công ty con FPT Retail (FRT) cũng vừa công bố tài liệu ĐHCĐ thường niên 2021, dự trình kế hoạch doanh thu 16.400 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2020. Khấu trừ chi phí, Công ty kỳ vọng LNST tăng đến 320% lên 120 tỷ đồng. FRT đặt mục tiêu chiếm 30% thị phần kênh bán lẻ trong 2 năm tới, doanh thu dự đạt 5.000 tỷ đồng và đóng góp 25% tổng doanh thu Tập đoàn. Năm nay, Long Châu dự mở rộng độ phủ lên 350 cửa hàng (tức tăng 150 shop), song song xây dựng mạng hậu cần logistics, tăng số lượng nhà thuốc, phát triển đội ngũ chuyên môn.

Vnindex 1,234.89

▼ -7.49 (-0.6%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
GVR	28.4	400	1.43
HDB	28.1	300	1.08
HVN	33.3	300	0.91
NVL	88.8	700	0.79
BCM	57.4	400	0.70
VPB	46.7	200	0.43
TPB	28.9	100	0.35
PLX	55.9	100	0.18
PDR	68.7	-	-
FPT	79.6	-	-
VJC	133.0	-	-
PNJ	88.5	-	-
ACB	34.4	-	-
GAS	89.0	(100)	(0.11)
HPG	49.4	(100)	(0.20)
VNM	99.9	(200)	(0.20)
VRE	35.3	(100)	(0.28)
MWG	134.0	(500)	(0.37)
SSI	35.2	(150)	(0.42)
STB	22.2	(100)	(0.45)
DHG	99.1	(500)	(0.50)
TCB	42.0	(250)	(0.59)
VHM	99.7	(800)	(0.80)
MSN	93.0	(800)	(0.85)
CTG	42.6	(400)	(0.93)
REE	52.8	(500)	(0.94)
POW	13.8	(150)	(1.08)
BVH	62.4	(1,000)	(1.58)
BID	44.8	(750)	(1.65)
SAB	174.0	(3,000)	(1.69)
VIC	125.4	(2,300)	(1.80)
VCB	100.0	(1,900)	(1.86)
MBB	31.2	(600)	(1.89)

Chỉ số Vnindex đã đi ngang trong vài phiên vừa qua là một kết quả đã được dự báo trước sau khi nhiều cổ phiếu đã tăng giá từ 5% - 20% trong đợt sóng vừa qua. Thị trường cần một thời gian để hấp thụ dòng tiền sau khi nhà đầu tư chốt lãi ngắn hạn. Những cổ phiếu có nền tảng tốt sau nhịp điều chỉnh sẽ còn tiếp tục tăng giá.

Thị trường có thể duy trì xu hướng giằng co phiên cuối tuần và có thể dao động quanh vùng 1220 - 1240 cho đến tuần sau. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và có thể lướt sóng mua thêm ở những phiên điều chỉnh. Nhóm cổ phiếu quan tâm: CTG, MBB, ABB, OCB, STB, DIG, NKG, HPG, NVL, HNG.

Danh mục nắm giữ

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
NKG	24.4	1.00	17	23	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 28	3/3/2021	28.4%
CTG	42.6	1.00	30	40	Nắm giữ. Mục tiêu 50	2/3/2021	22.1%
DIG	30.9	6.60	30	38	Mua quanh 32. Mục tiêu 38	3/22/2021	4.7%
MBB	31.2	6.80	20	27	Chốt lãi quanh 33-35	2/3/2021	28.4%
VPB	46.7	1.70	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 50	2/3/2021	31.5%
HSG	29.6	1.90	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 32	2/3/2021	23.8%
STB	22.2	2.80	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 25	2/3/2021	23.3%
OCB	24.8	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021	18.1%
HPG	49.4	1.80	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 60	2/3/2021	17.6%
FPT	79.6	(0.10)	55	75	Nắm giữ. Chốt lãi quanh 82-84	2/3/2021	13.7%
GVR	28.4	(0.20)	20	32	Nắm giữ. Chốt lãi quanh 31-33	2/3/2021	13.6%
PNJ	88.5	3.50	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021	6.8%
MWG	134.0	(0.20)	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	5.1%
HNG	12.0	3.40	11	16	Mua quanh 11-12. mục tiêu 16	3/22/2021	4.3%
VCB	100.0	3.20	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021	1.1%
DGW	130.0	1.00	90	120	Chốt lãi	3/3/2021	30.0%

 Chuẩn bị chốt lãi
 Cổ phiếu đang tăng tốt

Tổng hợp kế hoạch kinh doanh nhóm ngân hàng

Cổ phiếu	Kế hoạch 2021	VDL (tỷ VND)	LN 2020 (tỷ VND)	EPS	Lợi nhuận Q1.2021	Lợi Nhuận 2020.Q1	yoy
BID	Tăng trưởng huy động vốn phù hợp với sử dụng vốn, dự kiến tăng trưởng 12%-15%. Tăng trưởng dư nợ tín dụng năm 2021 của BIDV dự kiến tăng trưởng 10%-12%; tỷ lệ nợ xấu kiểm soát không vượt 1,6%. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất dự kiến đạt 13.000 tỷ đồng, tăng hơn 40% so với năm 2020. Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 12,2%	40,220	9,026	2,137	3,250	1,814	79%
CTG	Kế hoạch tăng trưởng dư nợ tín dụng 6-12%, vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư phù hợp với sử dụng vốn dự kiến 8-12%. năm 2021, Ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận từ 10 - 20%, tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%. VietinBank lấy ý kiến cổ đông tăng vốn điều lệ lên 48.000 tỷ đồng thông qua phát hành hơn 1 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức, tương đương tỷ lệ gần 28,8%	37,234	17,085	4,640	7,500	2,974	152%
VCB	Vietcombank được NHNN giao hạn mức tăng trưởng tín dụng 10,5% và có thể tăng khoảng 14%, cao nhất trong khối ngân hàng quốc doanh (chỉ khoảng 6 - 7,5%). Kế hoạch LN trước thuế năm 2021 khoảng 25,200 tỷ	37,089	23,050	5,354	7,000	5,223	34%
TCB	Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm nay là 19.800 tỷ đồng, tăng 25,3% so với kết quả năm 2020. Dư nợ tín dụng dự kiến đạt gần 356.200 tỷ đồng, tăng trưởng ít nhất 12%. Giá trị huy động vốn (bao gồm chứng chỉ tiền gửi cho khách hàng cá nhân) dự kiến đạt 334.291 tỷ đồng, tăng trưởng ít nhất 14,7%.	35,049	15,800	4,264	6,000	3,121	92%
MBB	Năm 2021, MB đặt mục tiêu tăng lợi nhuận 25 – 30%, tương đương 14.610 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng riêng lẻ tại thời điểm cuối quý 1 khoảng 1,14%, so với mức 1,46% cùng kỳ. Tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu gần 150% (tức là 100 đồng nợ xấu thì ngân hàng dự phòng gần 150 đồng).	27,988	10,688	3,742	4,600	2,196	109%
VPB	Thương vụ thoái vốn khỏi FE Credit của VPBank có thể được hoàn thành trong nửa đầu trong năm 2021 với mức định giá cổ phiếu vào khoảng 3 - 4 lần giá trị sổ sách. Việc bán 49% vốn tại FE Credit sẽ mang về khoản lãi sau thuế 21.000 tỷ đồng. Số tiền này không được ghi nhận như một khoản thu nhập trong kết quả kinh doanh nhưng sẽ làm gia tăng nguồn vốn tự có và giảm chi phí vốn bình quân cho VPBank.	25,300	13,019	4,461	4,000	2,911	37%
ACB	ACB đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 9% và tăng vốn điều lệ lên 27.019 tỷ đồng thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%. tổng tài sản tăng 10%, tiền gửi khách hàng và tín dụng đều tăng 9%. Lợi nhuận sau thuế dự kiến là 8.482 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%.	21,616	9,596	3,986	3,100	1,925	61%

HDB	HDBank (HDB) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 7.281 tỷ đồng, tăng 25% so với năm trước. Tổng tài sản dự kiến tăng 25% đạt 399.320 tỷ đồng, trong đó dư nợ tín dụng tăng 26% đạt 236.758 tỷ đồng và tổng huy động vốn tăng 25% lên 359.851 tỷ đồng. Ngân hàng cũng trình kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm hơn 4.200 qua chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 25%. Ngân hàng sẽ trình xin ý kiến các cổ đông về việc chấm dứt việc sáp nhập với PGBank	16,088	5,818	3,042	1,550	1,251	24%
SSB	SeABank (SSB) đặt mục tiêu lãi trước thuế 2.414 tỷ đồng, tăng 40% so với thực hiện năm trước. Tổng tài sản đến cuối năm lên kế hoạch tăng 10%, đạt 198.229 tỷ đồng. Huy động tiền gửi của khách hàng ở mức 124.277 tỷ đồng, dư nợ cho vay khách 122.978 tỷ đồng, lần lượt tăng 9,7% và 13%. Tỷ lệ nợ xấu dự kiến duy trì dưới 3%.	12,087	1,729	1,402	698	309	126%
MSB	kế hoạch kinh doanh năm 2021 lợi nhuận trước thuế đạt 3.280 tỷ đồng, tăng 30%. Tổng tài sản tính đến cuối năm 2021 mục tiêu đạt 190.000 tỷ đồng, tăng 8%. Trong đó, dư nợ tín dụng đạt 106.208 tỷ đồng, tăng 125%. Vốn huy động tại thị trường I và trái phiếu huy động vốn đạt 114.105 tỷ đồng, tăng 15%. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 3%.	11,750	2,523	2,338	1,200	290	314%
VIB	VIB đặt kế hoạch tăng trưởng tổng tài sản 26%, đưa tài sản của ngân hàng lên trên 300.000 tỷ đồng. Dư nợ tín dụng lên 225.000 tỷ đồng, tương đương 31%. Mục tiêu lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 29%, lên trên 7.500 tỷ đồng. VIB dự kiến tăng vốn bằng hình thức chia cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu 40% và dự kiến phát hành chào bán cổ phiếu. Vốn điều lệ dự kiến sau các phương án tăng vốn này là khoảng 16.000 tỷ đồng,	11,094	5,803	4,706	1,800	1,075	67%
OCB	Ngân hàng xác định mục tiêu tăng trưởng tổng tài sản khoảng 25% và lợi nhuận tăng 30% khoảng trên 5700 tỷ. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 20%. Tiếp tục bán vốn cho NĐTNN. Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại OCB là 20,13% trong khi room ngoại của ngân hàng đang được khoá ở ngưỡng 22%.	10,959	4,419	3,349	1,275	1,107	15%
TPB	TPBank (HoSE: TPB) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 5.500 tỷ đồng, tăng 25% so với thực hiện năm trước. Tổng tài sản lên kế hoạch tăng 21% ở mức 250.000 tỷ đồng. Tổng huy động đặt mục tiêu tăng 20% lên 221.893 tỷ đồng. Dự nợ cho vay và trái phiếu tổ chức kinh tế lên mục tiêu tăng 25% lên 165.434 tỷ đồng, tùy thuộc vào mức Ngân hàng Nhà nước cho phép. Tỷ lệ nợ xấu kế hoạch duy trì dưới 2%.	10,717	4,389	3,568	1,400	1,009	39%

EPS: Cập nhật đến Q1.2021

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

NTL	3.26
SAM	3.43
LHG	3.87
TGG	3.92
DXG	4.13
VND	4.41
GEX	4.59
ROS	5.17
TMT	5.21
DIG	5.46
DTA	6.05
TCR	6.43
PXT	6.71
FTM	6.80
LCM	6.91
SAV	6.93
DLG	6.93
HVX	6.94
TDG	6.97

Top tăng giá HNX

DIH	9.42
L18	9.49
HHG	9.52
AME	9.52
TDN	9.64
TVD	9.64
VE1	9.68
MCF	9.82
HKT	9.86
ACM	10.00
KHB	14.29
SCL	14.47

VSN - CTCP Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản - Năm 2021, Vissan đặt mục tiêu doanh thu đạt 5.100 tỷ đồng, xấp xỉ năm 2020, lợi nhuận trước thuế giảm 12% so với năm 2020, còn 180 tỷ đồng và không chia cổ tức năm 2021.

NKG - CTCP Thép Nam Kim - Dự trình kế doanh thu 16.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 600 tỷ đồng; lần lượt tăng 38% và 50% so với năm trước. Công ty cũng lên kế hoạch chia cổ tức tối đa 10% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu.

TLH - CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên - Dự kiến trình ĐHCĐ thông qua mục tiêu tổng doanh thu 5 ngàn tỷ đồng và lãi sau thuế 250 tỷ đồng trong năm 2021, lần lượt tăng trưởng xấp xỉ 22% và 230% so với kết quả năm trước.

VOS - CTCP Vận tải biển Việt Nam - Ngày 06/4, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có quyết định chuyển cổ phiếu từ diện cảnh báo sang diện kiểm soát kể từ ngày 13/4/2021.

LIX - CTCP Bột giặt LIX - Thông báo kết quả kinh doanh quý I/2021 với doanh thu 710 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 55 tỷ đồng. Trong quý II/2021, LIX đặt mục tiêu doanh thu 690 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 50 tỷ đồng.

GEG - CTCP Điện Gia Lai - Đã thông qua việc phát hành 500 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ. Chi tiết sẽ được thông báo sau.

NNC - CTCP Đá Núi Nhỏ - Ngày 19/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 20/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 18%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/5/2021.

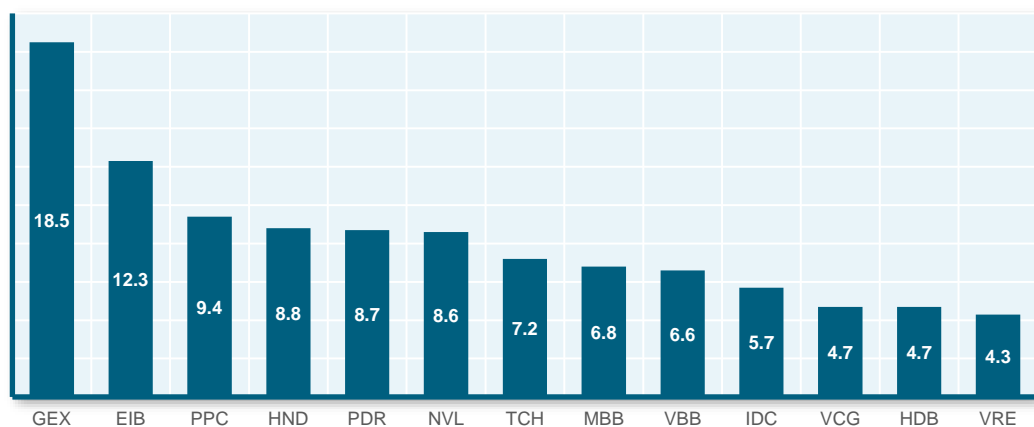
VND - CTCP Chứng khoán VNDirect - Ngày 12/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức, ngày đăng ký cuối cùng là 13/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 22/4/2021.

TTA - Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành - Năm 2021 doanh nghiệp đặt kế hoạch doanh thu 650 tỷ đồng, tăng 31,1% so với thực hiện trong năm 2020. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng trình cổ đông kế hoạch triển khai hàng loạt 9 dự án sản xuất điện và khu đô thị dịch vụ sinh thái.

IMP - CTCP Dược phẩm Imexpharm - 2 quỹ do VinaCapital quản lý là VOF Investment Limited và Vietnam Ventures Limited sẽ chuyển nhượng 5,18% vốn IMP cho SK Vina III. Sau giao dịch, tỷ lệ sở hữu cổ phần của SK Vina III tại IMP sẽ tăng từ 24,02% lên 29,2% vốn.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

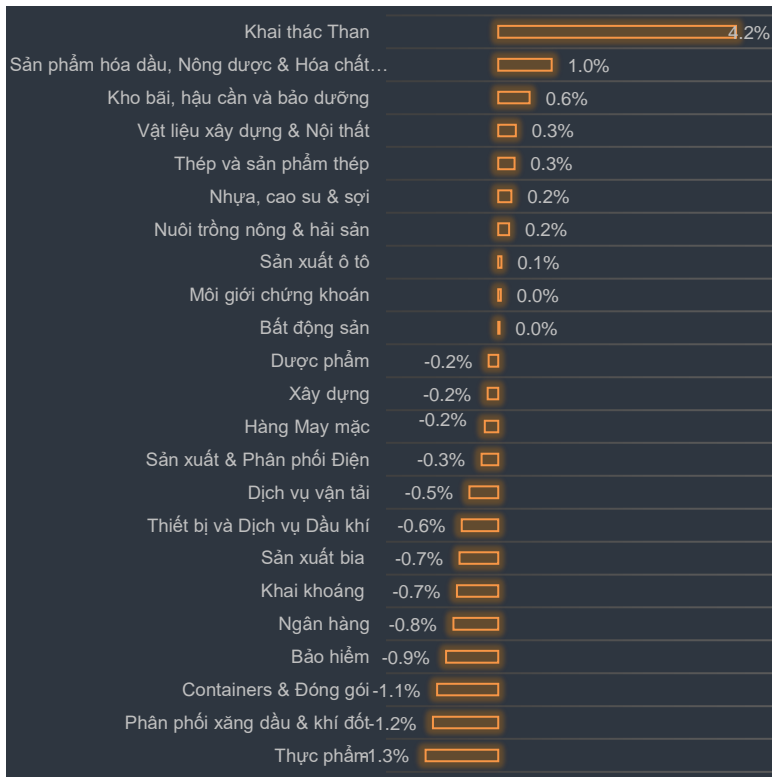
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	17.9	7,216,754	6.9	1.1	-	-	10,226	-	2,611	15,600
ACB	HOSE	34.4	4,687,900	8.2	2.1	489,000	589,200	74,358	30.00	4,192	16,399
BAB	HNX	29.1	90,800	32.5	2.5	-	-	20,617	-	895	11,814
BID	HOSE	44.8	4,412,400	25.7	2.3	22,800	852,200	180,186	17.02	1,740	19,803
CTG	HOSE	42.6	11,652,100	11.6	1.9	89,600	713,900	158,617	26.74	3,678	22,939
EIB	HOSE	22.8	682,800	26.2	1.7	14,500	1,000	28,031	29.82	870	13,681
HDB	HOSE	28.1	5,669,400	7.0	1.8	1,149,300	660,900	44,705	17.28	3,988	15,500
LPB	UPCOM	17.5	10,415,900	9.1	1.3	-	-	18,806	5.00	1,913	13,243
MBB	HOSE	31.2	22,368,700	9.4	1.7	125,400	486,100	87,321	22.76	3,329	18,066
MSB	HOSE	22.1	4,592,700	12.9	1.5	500	1,100	25,512	30.00	1,712	14,362
NVB	HNX	17.8	7,170,707		1.7	-	400	7,241	14.43	3	10,479
OCB	HOSE	24.8	3,409,600	7.7	1.6	31,400	-	27,124	15.00	3,225	15,910
SHB	HNX	25.2	18,081,268	15.6	1.8	9,000	5,100	44,113	6.50	1,611	13,693
SSB	HOSE	27.6	911,300	24.5	2.4	-	-	33,361	-	1,126	11,310
STB	HOSE	22.2	26,665,400	14.9	1.4	955,200	100,000	40,041	10.08	1,487	16,054
TCB	HOSE	42.0	7,518,800	11.9	2.0	-	-	147,031	23.00	3,521	21,289
TPB	HOSE	28.9	4,230,200	6.9	1.8	-	1,000	29,815	30.00	4,208	16,231
VCB	HOSE	100.0	1,575,400	20.1	3.8	303,800	576,000	370,888	23.37	4,974	26,655
VIB	HOSE	51.2	1,307,400	10.4	3.2	5,800	-	56,801	20.99	4,925	16,202
VPB	HOSE	46.7	4,285,000	10.9	2.2	422,900	697,200	114,637	23.00	4,272	21,507
			146,944,529	14.35	1.98	3,619,200	4,684,100	1,519,431		2,714	16,537



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VNC	HNX	23/04/2021	26/04/2021	20/05/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PRC	HNX	19/04/2021	20/04/2021	14/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	KKC	HNX	9/4/2021	12/4/2021	28/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	GTH	UPCoM	9/4/2021	12/4/2021	7/5/2021	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	GTH	UPCoM	9/4/2021	12/4/2021	7/5/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	KBE	UPCoM	6/4/2021	7/4/2021	22/04/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	BWA	UPCoM	2/4/2021	5/4/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DNR	UPCoM	2/4/2021	5/4/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	RDP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:16	Thưởng cổ phiếu
10	HHP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 200:13	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	QST	HNX	31/03/2021	1/4/2021	13/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	L40	HNX	31/03/2021	1/4/2021	19/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	CMF	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	SAS	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	16/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	DIG	HOSE	30/03/2021	31/03/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	DM7	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	12/4/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	VPD	HOSE	30/03/2021	31/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	CAP	HNX	29/03/2021	30/03/2021	28/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	KCE	UPCoM	29/03/2021	30/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	THS	HNX	26/03/2021	29/03/2021	9/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	TMW	UPCoM	26/03/2021	29/03/2021	5/5/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	DP3	HNX	26/03/2021	29/03/2021	28/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 8,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	VTC	HNX	25/03/2021	26/03/2021	27/04/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	LBM	HOSE	25/03/2021	26/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	SFI	HOSE	24/03/2021	25/03/2021	7/4/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	ACE	UPCoM	24/03/2021	25/03/2021	26/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	CX8	HNX	24/03/2021	25/03/2021	28/04/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	TLH	HOSE	24/03/2021	25/03/2021	9/4/2021	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

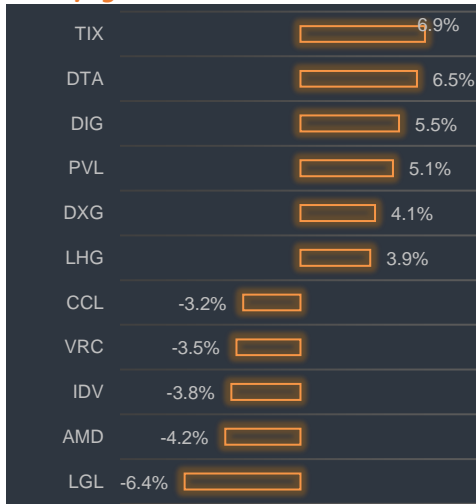
Tăng giảm ngành trong ngày



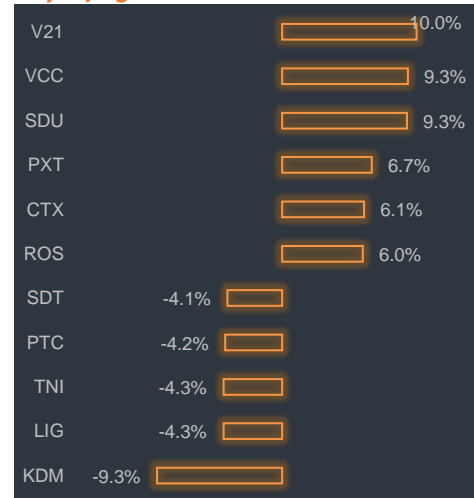
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	PV2, VC3, CSC
Xây dựng:	VC2, SDU, SD4
Dầu khí:	TDG, PMG, PVS
Chứng khoán:	VIG, WSS, TVB
Ngân hàng:	EIB, MBB, CTG

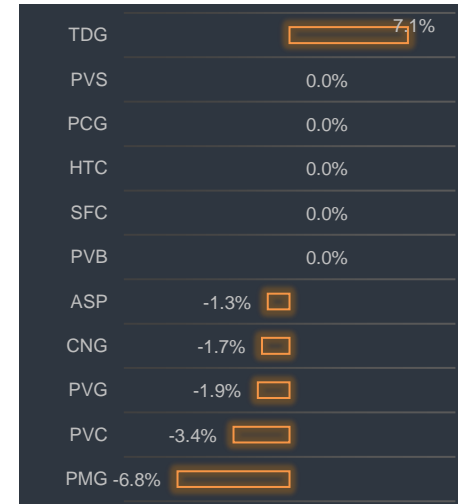
Bất động sản



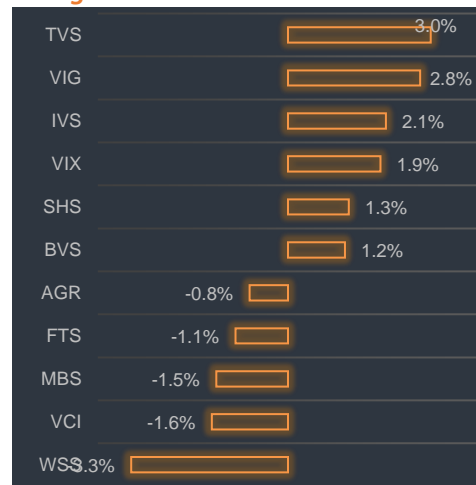
Xây dựng



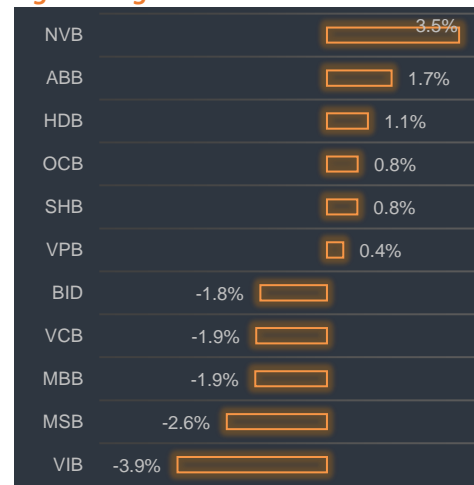
Dầu khí



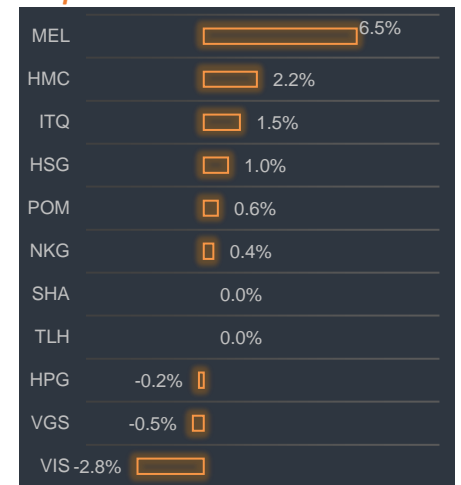
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.



Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931